



BẢN TIN PHÁP LUẬT

SỐ 02 | Tháng 2 -2020



GLOBAL VIETNAM
LAWYERS

www.gvlawyers.com.vn



GLOBAL VIETNAM
LAWYERS

[Bản Tin Pháp Luật]

NỘI DUNG CHÍNH

ĐIỂM TIN PHÁP LUẬT

BÀI VIẾT

ĐỌC BÁO GIÚP BẠN

GIẢI ĐÁP VƯỚNG MẮC

DANH MỤC VĂN BẢN BAN
HÀNH TRONG THÁNG



ĐIỂM TIN PHÁP LUẬT

1. Quy định mới hướng dẫn về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất

2. Hoạt động của Thừa phát lại

3. Quy định thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại Tự do ASEAN - Hồng Kông, Trung Quốc Giai Đoạn 2019 – 2022

4. Hoạt động đại lý bảo hiểm của tổ chức tín dụng

5. Sửa đổi điều khoản về quản lý trang thiết bị y tế

QUY ĐỊNH MỚI HƯỚNG DẪN VỀ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT



GLOBAL VIETNAM
LAWYERS

[Bản Tin Pháp Luật]

Ngày 03/01/2019, Chính phủ đã ban hành Nghị định 06/2020/NĐ-CP sửa đổi Điều 17 Nghị định 47/2014/NĐ-CP quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất (“**Nghị Định 06/2020**”). Theo đó, Nghị Định 06/2020 đã bổ sung nhiều hướng dẫn chi tiết và rõ ràng hơn đối với việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư, Thủ tướng chấp thuận chủ trương đầu tư, và dự án thu hồi đất liên quan đến nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được quy định cụ thể như sau:

Bổ sung nội dung “Dự kiến tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư” vào Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Ngoài ra, Bộ, ngành có dự án đầu tư có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với UBND cấp tỉnh nơi có đất thu hồi xây dựng khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định và phải bảo đảm kinh phí cho việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định.

Trường hợp thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư mà phải xây dựng khu tái định cư tập trung thì trong Khung chính sách phải bao gồm cả khu vực thu hồi đất để xây dựng khu tái định cư tập trung đó.



Đối với dự án đầu tư đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho toàn bộ dự án trước ngày 20/02/2020 tiếp tục thực hiện theo quy định tại Điều 17 của Nghị định 47/2014/NĐ-CP.

Đối với dự án đầu tư chưa phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho toàn bộ dự án trước ngày 20/02/2020 thì tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Nghị định mới này.

Nghị Định Nghị định 06/2020 chính thức có hiệu lực thi hành vào ngày 20/02/2020.

HOẠT ĐỘNG CỦA THỪA PHÁT LẠI



GLOBAL VIETNAM
LAWYERS

[Bản Tin Pháp Luật]

Vào ngày 8/01/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 08/2020/NĐ/CP về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại (“**Nghị định 08/2020**”). Theo đó, Thừa phát lại được thực hiện một số hoạt động như sau:

- ☐ Tổng đạt giấy tờ, hồ sơ, tài liệu.
- ☐ Lập vi bằng
- ☐ Xác minh điều kiện thi hành án
- ☐ Tổ chức thi hành các bản án, quyết định của Tòa án

Tổng đạt

Thừa phát lại thực hiện tổng đạt các giấy tờ, hồ sơ, tài liệu sau đây: Giấy tờ, hồ sơ, tài liệu của Tòa án, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan thi hành án dân sự; Giấy tờ, hồ sơ, tài liệu có liên quan đến tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự của cơ quan có thẩm quyền nước ngoài.

Trưởng Văn phòng Thừa phát lại có thể giao thư ký nghiệp vụ thực hiện việc tổng đạt, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận việc tổng đạt phải do Thừa phát lại thực hiện.

Văn phòng Thừa phát lại phải chịu trách nhiệm trước cơ quan, tổ chức yêu cầu về việc tổng đạt thiếu chính xác, không đúng thủ tục, không đúng thời hạn của mình; bồi thường thiệt hại (nếu có) theo quy định của pháp luật.

Việc tổng đạt được coi là hoàn thành khi Thừa phát lại đã thực hiện xong các thủ tục theo quy định của pháp luật. Thừa phát lại phải thông báo kết quả tổng đạt hoặc các tài liệu chứng minh việc tổng đạt hoàn thành cho Tòa án, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan thi hành án dân sự, cơ quan, tổ chức khác đã yêu cầu trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày thực hiện xong việc tổng đạt, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác. Kết quả tổng đạt phải được ghi vào sổ tổng đạt được lập theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định.

Lập vi bằng

Theo Điều 36 của Nghị định 08/2020, thừa phát lại được lập vi bằng ghi nhận các sự kiện, hành vi có thật theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phạm vi toàn quốc, trừ các trường hợp quy định tại Điều 37 của Nghị định này.

Vi bằng không thay thế văn bản công chứng, văn bản chứng thực, văn bản hành chính khác.

Vi bằng là nguồn chứng cứ để Tòa án xem xét khi giải quyết vụ việc dân sự và hành chính theo quy định của pháp luật; là căn cứ để thực hiện giao dịch giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình đánh giá, xem xét giá trị chứng cứ của vi bằng, nếu thấy cần thiết, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân có thể triệu tập Thừa phát lại, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác để làm rõ tính xác thực của vi bằng. Thừa phát lại, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác phải có mặt khi được Tòa án, Viện kiểm sát nhân dân triệu tập.

Ngoài ra, theo Điều 37 Nghị định 08/2020, có 9 trường hợp Thừa phát lại không được lập vi bằng bao gồm:

- Thừa phát lại không được nhận làm những việc liên quan đến quyền, lợi ích của bản thân và những người thân thích của mình, bao gồm: Vợ, chồng, con đẻ, con nuôi; cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, bác, chú, cậu, cô, dì và anh, chị, em ruột của Thừa phát lại, của vợ hoặc chồng của Thừa phát lại; cháu ruột mà Thừa phát lại là ông, bà, bác, chú, cậu, cô, dì.
- Vi phạm quy định về bảo đảm an ninh, quốc phòng bao gồm: Xâm phạm mục tiêu về an ninh, quốc phòng; làm lộ bí mật nhà nước, phát tán tin tức, tài liệu, vật phẩm thuộc bí mật nhà nước; vi phạm quy định ra, vào, đi lại trong khu vực cấm, khu vực bảo vệ, vành đai an toàn của công trình an ninh, quốc phòng và khu quân sự; vi phạm quy định về bảo vệ bí mật, bảo vệ công trình an ninh, quốc phòng và khu quân sự.
- Vi phạm đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật Dân sự; trái đạo đức xã hội.
- Xác nhận nội dung, việc ký tên trong hợp đồng, giao dịch mà pháp luật quy định thuộc phạm vi hoạt động công **chứng**, chứng thực; xác nhận tính chính xác, hợp pháp, không trái đạo đức xã hội của bản dịch giấy tờ, văn bản từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài hoặc từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt; xác nhận chữ ký, bản sao đúng với bản chính.
- Ghi nhận sự kiện, hành vi để chuyển quyền sử dụng, quyền sở hữu đất đai, tài sản không có giấy tờ chứng minh quyền sử dụng, quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

HOẠT ĐỘNG CỦA THỪA PHÁT LẠI



GLOBAL VIETNAM
LAWYERS

[Bản Tin Pháp Luật]

vi. Ghi nhận sự kiện, hành vi để thực hiện các giao dịch trái pháp luật của người yêu cầu lập vi bằng.

vii. Ghi nhận sự kiện, hành vi của cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân, sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân đang thi hành công vụ.

viii. Ghi nhận sự kiện, hành vi không do Thừa phát lại trực tiếp chứng kiến.

ix. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Xác minh điều kiện thi hành án dân sự

Thừa phát lại có quyền xác minh điều kiện thi hành án mà vụ việc đó thuộc thẩm quyền thi hành của các cơ quan thi hành án dân sự trên địa bàn cấp tỉnh nơi Văn phòng Thừa phát lại đặt trụ sở.

Khi thực hiện việc xác minh điều kiện thi hành án, Thừa phát lại có quyền xác minh ngoài địa bàn cấp tỉnh nơi Văn phòng Thừa phát lại đặt trụ sở.



Thi hành bản án, quyết định theo yêu cầu của đương sự:

Theo Điều 51.1 Nghị định 08/2020, Thừa phát lại được quyền tổ chức thi hành án theo yêu cầu của đương sự đối với các bản án, quyết định sau đây:

- Bản án, quyết định sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và tương đương (sau đây gọi là Tòa án nhân dân cấp huyện); bản án, quyết định sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân cấp tỉnh nơi Văn phòng Thừa phát lại đặt trụ sở.
- Bản án, quyết định phúc thẩm của Tòa án nhân dân cấp tỉnh nơi Văn phòng Thừa phát lại đặt trụ sở đối với bản án, quyết định sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân cấp huyện; bản án, quyết định phúc thẩm của Tòa án nhân dân cấp cao đối với bản án, quyết định sơ thẩm, chưa có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân cấp tỉnh nơi Văn phòng Thừa phát lại đặt trụ sở.
- Quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm của Tòa án nhân dân cấp cao đối với bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân cấp huyện, Tòa án nhân dân cấp tỉnh nơi Văn phòng Thừa phát lại đặt trụ sở.
- Thừa phát lại không tổ chức thi hành phần bản án, quyết định thuộc diện Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự chủ động ra quyết định thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 36 của Luật Thi hành án dân sự.

Ngoài ra, Nghị định 08/2020 còn quy định về những việc Thừa phát lại không được làm, về văn phòng thừa phát lại, quản lý nhà nước, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo, giải quyết tranh chấp và kiểm sát hoạt động của thừa phát lại.

Nghị định 08/2020 có hiệu lực vào ngày 24/02/2020 và thay thế Nghị định 61/2009/NĐ-CP và Nghị định số 135/2013/NĐ-CP.

QUY ĐỊNH THUẾ SUẤT THUẾ NHẬP KHẨU ƯU ĐÃI ĐẶC BIỆT CỦA VIỆT NAM ĐỂ THỰC HIỆN HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO ASEAN - HỒNG KÔNG, TRUNG QUỐC GIAI ĐOẠN 2019 – 2022



GLOBAL VIETNAM
LAWYERS

[Bản Tin Pháp Luật]

Ngày 05/01/2020 vừa qua, Chính phủ đã ban hành Nghị định 07/2020/NĐ-CP về biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại Tự do ASEAN - Hồng Kông, Trung Quốc giai đoạn 2019 – 2022 (“**Nghị Định 07/2020**”). Theo đó, Nghị định 07/2020 sẽ có hiệu lực từ ngày 20/02/2020.

Thuế xuất khẩu ưu đãi

Theo Nghị định 07/2020, có quy định nhiều hàng hóa nhập khẩu được áp dụng thuế suất nhập khẩu ưu đãi đặc biệt (**AHKFTA**), tuy nhiên, các tổ chức, doanh nghiệp liên quan phải đáp ứng 04 điều kiện như sau:

- Thuộc trong Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt;
- Được nhập khẩu từ các nước thành viên của Hiệp định Thương mại Tự do ASEAN – Hồng Kông, Trung Quốc;
- Hàng hóa được vận chuyển trực tiếp từ nước xuất khẩu; và
- Hàng hóa đáp ứng các quy định về xuất xứ hàng hóa và có C/O mẫu AHK theo quy định.

Quy định về hàng hóa vận chuyển

Cụ thể, hàng hóa được vận chuyển trực tiếp từ nước xuất khẩu được hiểu là:

- Hàng hóa được chuyển giữa 02 nước thành viên hoặc trung gian qua nhiều nước thành viên; hoặc
- Hàng hóa được chuyển giữa 02 nước thành viên hoặc trung gian qua 01 nước không là thành viên.

Đối với các trường hợp trên thì phải đáp ứng các điều kiện: (i) Hàng hóa quá cảnh là cần thiết vì lý do địa lý hoặc yêu cầu vận tải; (ii) không tham gia giao dịch thương mại, không tiêu thụ tại đó; (iii) không qua giai đoạn gia công, chế biến nào khác.

Ngoài ra, ban hành kèm theo Nghị định 07/2020 là các Phụ lục về nội dung về chuyển đổi biểu thuế AHKFTA từ AHTN 2012 sang AHTN; Báo cáo đánh giá tác động của Nghị định ban hành biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt để thực hiện cam kết của Việt Nam trong Hiệp định thương mại tự do ASEAN - Hồng Kông.



HOẠT ĐỘNG ĐẠI LÝ BẢO HIỂM CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG



GLOBAL VIETNAM
LAWYERS

[Bản Tin Pháp Luật]

Vào ngày 31/12/2019, Ngân hàng nhà nước đã ban hành Thông tư số 37/2019/TT-NHNN hướng dẫn hoạt động đại lý bảo hiểm của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho doanh nghiệp bảo hiểm (**“Thông tư 37/2019”**). Thông tư 37/2019 có hiệu lực vào ngày 02/ 03/2020.

Theo đó, hoạt động đại lý bảo hiểm của tổ chức tín dụng cho doanh nghiệp bảo hiểm gồm một hoặc một số các hoạt động sau đây:

- Giới thiệu khách hàng: Tổ chức tín dụng giới thiệu khách hàng có nhu cầu mua bảo hiểm để doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện chào bán bảo hiểm.
- Chào bán bảo hiểm: Tổ chức tín dụng chào bán trực tiếp, giải thích điều kiện, điều khoản của sản phẩm bảo hiểm cho khách hàng có nhu cầu mua bảo hiểm; hoặc chào bán bảo hiểm thông qua các phương thức điện tử, bảo hiểm trực tuyến hoặc các phương thức khác phù hợp với quy định của pháp luật.
- Thu xếp việc giao kết hợp đồng bảo hiểm: Tổ chức tín dụng hướng dẫn, hỗ trợ cho khách hàng lập hợp đồng bảo hiểm, tiếp nhận hồ sơ yêu cầu bảo hiểm và thu xếp việc giao kết hợp đồng bảo hiểm theo thỏa thuận tại hợp đồng đại lý bảo hiểm và quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm.
- Thu phí bảo hiểm: Tổ chức tín dụng thu hộ các khoản phí bảo hiểm từ khách hàng theo thỏa thuận tại hợp đồng đại lý bảo hiểm.

- Thu xếp giải quyết bồi thường, trả tiền bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm: tổ chức tín dụng hỗ trợ, hướng dẫn khách hàng về thủ tục yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm, nhận hồ sơ yêu cầu bồi thường, trả tiền bảo hiểm từ khách hàng và chuyển lại cho doanh nghiệp bảo hiểm để thẩm định, ra quyết định bồi thường, trả tiền bảo hiểm. Trường hợp được doanh nghiệp bảo hiểm ủy quyền, tổ chức tín dụng bồi thường, chi trả tiền bảo hiểm cho khách hàng.
- Thực hiện các hoạt động khác có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng đại lý bảo hiểm phù hợp với quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm và theo ủy quyền của doanh nghiệp bảo hiểm.



Ngoài ra, Thông tư 37/2019 còn quy định về nguyên tắc hoạt động đại lý bảo hiểm của tổ chức tín dụng, hợp đồng đại lý bảo hiểm, chế độ báo cáo về hoạt động đại lý bảo hiểm của tổ chức tín dụng cho doanh nghiệp bảo hiểm.

SỬA ĐỔI ĐIỀU KHOẢN VỀ QUẢN LÝ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ



GLOBAL VIETNAM
LAWYERS

[Bản Tin Pháp Luật]

Vào ngày 01/01/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định 03/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Điều 68 Nghị định số 36/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 169/2018/NĐ-CP ngày 31/12/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 36/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế.

Theo đó, Nghị định 03/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung các Khoản 5, 6, 11 Điều 68 Nghị định số 36/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 169/2018/NĐ-CP như sau:

Điều 68.5 được sửa đổi như sau:

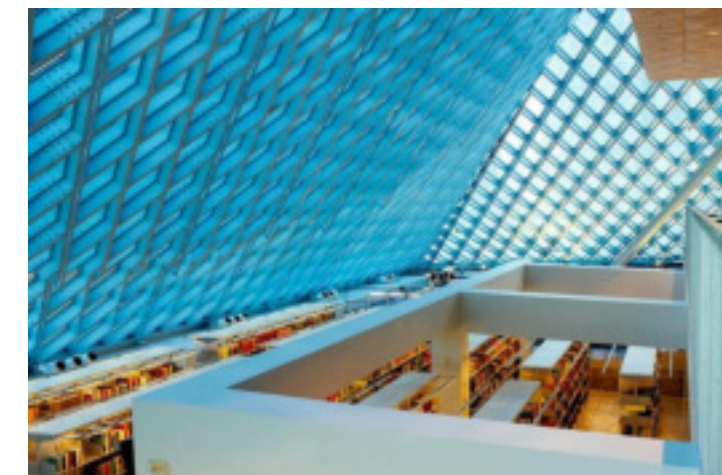
- Giấy phép nhập khẩu trang thiết bị y tế thuộc loại B, C, D và giấy phép nhập khẩu sinh phẩm chẩn đoán in vitro được cấp trong năm 2018, 2019, 2020, 2021 sẽ có giá trị đến hết ngày 31/12/2021. (quy định cũ hết hiệu lực vào ngày 01/01/2020)
- Việc nhập khẩu trang thiết bị y tế không thuộc danh mục phải cấp giấy phép nhập khẩu và đã có bản phân loại là trang thiết bị y tế thuộc loại B, C, D được kéo dài đến hết ngày 31/12/2021 theo nhu cầu, không hạn chế số lượng và không cần Bộ Y tế xác nhận khi thực hiện thủ tục thông quan. (quy định cũ hết hiệu lực vào ngày 01/01/2020)
- Đối với các số đăng ký lưu hành sinh phẩm chẩn đoán in vitro hết hiệu lực sau ngày 01/01/2019 và trước ngày 31 tháng 12 năm 2021 thì số lưu hành đã được cấp có giá trị sử dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021. (quy định cũ hết hiệu lực vào ngày 01/01/2020)
- Trang thiết bị y tế là sinh phẩm chẩn đoán in vitro nhập khẩu nộp hồ sơ trong giai đoạn từ ngày 01/01/2019 đến hết ngày 31/12/2021 được cấp giấy phép nhập khẩu theo quy định của Luật được năm 2005 và có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2021. (quy định cũ hết hiệu lực vào ngày 01/01/2020)

- Hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế chỉ có một mục đích là khử khuẩn trang thiết bị y tế đã được cấp giấy chứng nhận lưu hành nếu hết hiệu lực sau ngày 01/7/2016 và trước ngày 31/12/2020 thì tiếp tục được sử dụng giấy chứng nhận lưu hành đó đến hết ngày 31/12/2020. (quy định cũ hết hiệu lực vào ngày 01/01/2020)
- Đối với các giấy chứng nhận đăng ký lưu hành của trang thiết bị y tế sản xuất trong nước hết hiệu lực sau ngày 01/7/2016 và trước ngày 31/12/2020 thì giấy chứng nhận đăng ký lưu hành được tiếp tục sử dụng đến hết ngày 31/12/2020. (quy định cũ hết hiệu lực vào ngày 01/01/2020).

Điều 68.6 được sửa đổi như sau: bắt đầu tiếp nhận hồ sơ đăng ký lưu hành các trang thiết bị y tế thuộc loại B, C, D kể từ ngày 01/7/2017 và số lưu hành trang thiết bị y tế có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2022. (quy định cũ từ ngày 1/1/2020)

Điều 68.11 được sửa đổi như sau: Hồ sơ kỹ thuật chung ASEAN (CSDT) được áp dụng thực hiện kể từ ngày 01/01/2022. Kể từ ngày 01/01/2022, các cơ sở đề nghị cấp số lưu hành không phải cung cấp các giấy tờ quy định tại điểm g, i, m khoản 1 Điều 26 của Nghị định này. (quy định cũ từ ngày 01/7/2020).

Nghị định 03/2020/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01/01/2020 và làm hết hiệu lực một phần Nghị định 169/2018/NĐ-CP.





BÀI VIẾT



GV Lawyers



+84 (28) 3622 3555

HAI ĐIỂM YẾU SINH TỬ CỦA LUẬT TRONG BẢO VỆ CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ

GV Lawyers xin giới thiệu bài viết của Luật sư Hoàng Thị Hoài Thu với tiêu đề “Hai Điểm Yếu Sinh Tử Của Luật Trong Bảo Vệ Cổ Đông Thiểu Số”, được đăng trên tạp chí Thời báo Kinh tế Sài Gòn ngày 16/01/2020. Trong bài viết này, Luật sư Thu cho rằng Luật Doanh nghiệp 2014 đã tạo ra cơ chế giúp cổ đông thiểu số có khả năng đưa người của mình vào Hội đồng quản trị (“HĐQT”) công ty, nhưng cũng lại trao cho cổ đông đa số cơ hội để có thể bãi miễn các thành viên đại diện cho nhóm thiểu số nhờ ưu thế đa số của họ. Điều này dẫn đến một số bất cập trong việc bảo vệ cổ đông thiểu số theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014.

Trong phần kết luận, Luật sư Thu đề nghị các nhà làm luật cần xem xét lại các quy định về HĐQT, thành viên HĐQT trong Luật Doanh nghiệp 2014 và nếu cần, có thể trở lại cơ chế nhiệm kỳ HĐQT theo Luật Doanh nghiệp 2005. Đồng thời, nên hạn chế khả năng xé nhỏ HĐQT để bầu nhiều lần cũng như hạn chế khả năng cổ đông lớn bãi miễn thành viên HĐQT do cổ đông thiểu số đề cử trong nhiệm kỳ tương ứng.

Luật Doanh nghiệp 2014 tạo ra cơ chế giúp cổ đông thiểu số có cơ hội đưa người của mình vào hội đồng quản trị công ty, nhưng cũng từ Luật này, cổ đông đa số có thể bãi miễn các thành viên đại diện cho nhóm thiểu số nhờ ưu thế đa số của họ.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỚI VIỆC BẢO VỆ CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ

Trong công ty cổ phần, các cổ đông là chủ sở hữu công ty nhưng quyền điều hành công ty được giao cho ban giám đốc. Cổ đông họp đại hội đồng cổ đông một năm một, hai lần rồi giải tán, còn ban giám đốc thì quản lý công ty thường trực. Cơ chế này tạo ra khả năng lạm quyền từ ban giám đốc và các nhân viên quản lý công ty, đi ngược lại quyền lợi của chủ sở hữu.

Để hạn chế sự lạm quyền của ban giám đốc, luật cho phép cổ đông bầu ra hội đồng quản trị (HĐQT), với tư cách cơ quan đại diện thường trực của các cổ đông, để quản lý công ty và giám sát ban giám đốc.

Với vai trò đại diện cho ý chí của toàn thể cổ đông, việc bầu cử HĐQT được thực hiện theo một cơ chế đặc thù: bầu dồn phiếu. Theo cơ chế này, tổng số phiếu bầu của cổ đông sẽ được nhân lên tương ứng với số cổ phần sở hữu và số thành viên HĐQT được bầu và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần số phiếu bầu của mình cho ứng cử viên mà họ chọn lựa. Người trúng cử sẽ được xác định theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp mà không yêu cầu phải đáp ứng một tỷ lệ phần trăm nào (65% hoặc 51%) như các quyết định khác của đại hội đồng cổ đông. Bầu dồn phiếu được thực hiện một lần duy nhất và do vậy tăng khả năng để cổ đông thiểu số đưa người vào HĐQT vì cổ đông đa số cũng như cổ đông thiểu số cũng chỉ được sử dụng quyền biểu quyết một lần mà thôi.



GLOBAL VIETNAM
LAWYERS

HAI ĐIỂM YẾU SINH TỬ CỦA LUẬT TRONG BẢO VỆ CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ



GLOBAL VIETNAM
LAWYERS

[Bản Tin Pháp Luật]

Do vai trò quan trọng như vậy, cổ đông nào nắm được HĐQT sẽ nắm được ban giám đốc và qua đó kiểm soát công ty. Cuộc chiến chiếm HĐQT là cuộc chiến thường xuyên và khốc liệt, đặc biệt vào giai đoạn chuyển giao nhiệm kỳ. Đây chính là thời điểm chúng ta thấy sự nửa vời của Luật Doanh nghiệp 2014 trong việc bảo vệ cổ đông thiểu số. Hai điểm yếu sinh tử của Luật Doanh nghiệp 2014 là: (1) Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT và (2) Quy định về bãi miễn thành viên HĐQT.

NHIỆM KỲ LÀ NHIỆM KỲ CỦA AI?

Có một hiểu nhầm phổ biến nhưng tại hại hiện nay là nhiệm kỳ được tính cho HĐQT. Cách hiểu này xuất phát từ quy định tại điều 109 Luật Doanh nghiệp 2005, cụ thể là “Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm năm;...”. Như vậy, khi hết nhiệm kỳ, các thành viên HĐQT sẽ được bầu lại cùng một lúc.

Tuy nhiên, Luật Doanh nghiệp 2014 đã thay đổi cách tiếp cận, theo đó, nhiệm kỳ sẽ được tính cho từng thành viên HĐQT. Điều 150 Luật Doanh nghiệp 2014 quy định: “Nhiệm kỳ của thành viên hội đồng quản trị, thành viên độc lập hội đồng quản trị không quá năm năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế...”.

Quy định này được hiểu là thời hạn nhiệm kỳ của các thành viên HĐQT sẽ đều là năm năm, nhưng thời điểm bắt đầu và kết thúc nhiệm kỳ của từng thành viên là khác nhau, do họ có thể được bầu vào những thời điểm khác nhau. Nói cách khác, sự thay đổi trong Luật Doanh nghiệp 2014 dẫn đến kết quả là HĐQT sẽ bị xé lẻ ra để bầu làm nhiều đợt. Với ưu thế về số phiếu bầu, cổ đông đa số dễ dàng chiến thắng những đợt bầu cử như vậy để đưa ứng viên của họ vào HĐQT. Trong những trường hợp có nhiều đợt bầu như vậy, cơ chế bầu dồn phiếu không còn tác dụng trong bảo vệ cổ đông thiểu số. Và cơ hội để cổ đông thiểu số đưa người vào HĐQT sẽ thấp đi, hệ quả kéo theo là nguy cơ về sự thiếu minh bạch trong quản trị công ty.

BẦU THÌ DỒN, BÃI THÌ KHÔNG

Thành viên HĐQT được bầu theo cơ chế bầu dồn phiếu, nhưng đáng lưu ý là việc bãi miễn lại được thực hiện theo cơ chế biểu quyết đơn thuần.

Trừ khi điều lệ có quy định khác, còn thông thường việc bãi miễn thành viên HĐQT sẽ được thông qua khi được 51% cổ đông tham dự cuộc họp đại hội đồng cổ đông đồng ý. Luật Doanh nghiệp 2014 cũng không buộc cổ đông chỉ được bãi miễn thành viên mà trước đây họ đề cử hoặc ủng hộ. Khi cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 51% số cổ phần có quyền biểu quyết, họ có quyền bãi miễn bất cứ thành viên HĐQT nào, kể cả các thành viên không do họ đề cử.

Vậy là, nhờ bầu dồn phiếu, cổ đông thiểu số có thể có cơ hội đưa được người của mình vào HĐQT ở giai đoạn đầu của nhiệm kỳ, nhưng sau đó, thành viên do cổ đông thiểu số đề cử sẽ bị cổ đông đa số đề nghị bãi miễn. Việc bãi miễn này chắc chắn được đại hội đồng cổ đông thông qua vì nằm trong tay cổ đông đa số.

Nhìn tổng thể, cố gắng đưa người vào HĐQT của cổ đông thiểu số thành công trong giai đoạn đầu nhưng chịu thất bại chung cuộc!

TRÔNG CHỜ DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI

Hiện nay, Luật Doanh nghiệp 2014 sửa đổi đang được dự thảo và lấy ý kiến. Từ những phân tích nêu trên, với mong muốn tăng cường sự bảo vệ đối với cổ đông thiểu số, người viết cho rằng cần xem xét lại các quy định về HĐQT trong Luật Doanh nghiệp 2014 và nếu cần, có thể trở lại cơ chế nhiệm kỳ HĐQT theo Luật Doanh nghiệp 2005. Đồng thời, nên hạn chế khả năng xé nhỏ HĐQT để bầu nhiều lần cũng như hạn chế khả năng cổ đông lớn bãi miễn thành viên HĐQT do cổ đông thiểu số đề cử trong nhiệm kỳ tương ứng.

PHÁP LUẬT

Hai điểm yếu sinh tử của luật trong bảo vệ cổ đông thiểu số

Luật Doanh nghiệp 2014 tạo ra cơ chế giúp cổ đông thiểu số có cơ hội đưa người của mình vào hội đồng quản trị công ty, nhưng cũng từ Luật này, cổ đông đa số có thể bãi miễn các thành viên đại diện cho nhóm thiểu số nhờ ưu thế đa số của họ.

LS. HOÀNG THỊ HOÀI THU ¹⁹

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỚI VIỆC BẢO VỆ CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ

Trong công ty cổ phần, các cổ đông là chủ sở hữu công ty nhưng quyền điều hành công ty được giao cho ban giám đốc. Cổ đông họp đại hội đồng cổ đông một năm một, hai lần với giải tán, còn ban giám đốc thì quản lý công ty thường trực. Cơ chế này tạo ra khả năng lạm quyền từ ban giám đốc và các nhân viên quản lý công ty, đi ngược lại quyền lợi của chủ sở hữu.

Để hạn chế sự lạm quyền của ban giám đốc, luật cho phép cổ đông bầu ra hội đồng quản trị (HĐQT), với tư

lịch, đặc biệt vào giai đoạn chuyển giao nhiệm kỳ. Đây chính là thời điểm chúng ta thấy sự nửa vời của Luật Doanh nghiệp 2014 trong việc bảo vệ cổ đông thiểu số. Hai điểm yếu sinh tử của Luật Doanh nghiệp 2014 là: (1) Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT và (2) Quy định về bãi miễn thành viên HĐQT.

NHIỆM KỲ LÀ NHIỆM KỲ CỦA AI?

Có một hiểu nhầm phổ biến nhưng tại hại hiện nay là nhiệm kỳ được tính cho HĐQT. Cách hiểu này xuất phát từ quy định tại điều 109 Luật Doanh





ĐỌC BÁO GIÚP BẠN



GV Lawyers



+84 (28) 3622 3555

ĐỌC BÁO GIÚP BẠN

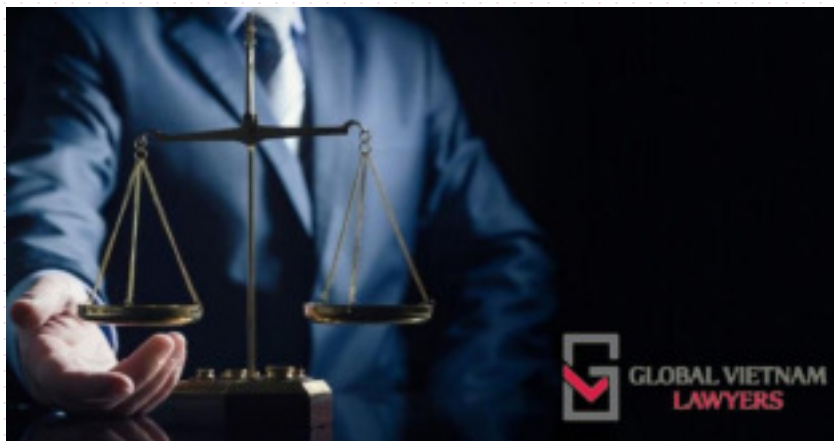
Ủy Ban Chứng Khoán Xử Mạnh Các Doanh Nghiệp Chậm Lên Sàn

Thực hiện cam kết đưa ra từ cuối năm ngoái là năm 2020 sẽ tăng cường xử phạt các doanh nghiệp vi phạm quy định hậu cổ phần hóa phải đưa cổ phiếu lên sàn, ngay đầu năm nay, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) đã xử phạt hàng loạt doanh nghiệp.

Trong số các hành vi vi phạm trên thị trường chứng khoán bị UBCKNN xử lý từ đầu năm đến nay, vi phạm về chậm đưa cổ phiếu lên sàn bị xử phạt chiếm tỷ lệ cao, với 7 công ty nhận án phạt.

Không chỉ phạt các công ty đến nay chưa đưa cổ phiếu lên sàn, UBCKNN còn mạnh tay xử phạt nhiều công ty vì lỗi đưa cổ phiếu lên sàn quá thời hạn theo quy định. Cùng với việc bị xử phạt vì không đưa hoặc chậm đưa cổ phiếu lên sàn, nhiều doanh nghiệp còn bị UBCKNN phạt vì những lỗi vi phạm khác.

Liên quan đến nguyên nhân khiến doanh nghiệp chậm đưa cổ phiếu lên sàn, UBCKNN ghi nhận nhiều lý do mà các doanh nghiệp nêu ra: sau cổ phần hóa do quy mô vốn nhỏ dưới 10 tỷ đồng (không đủ điều kiện là công ty đại chúng) nên không thể lên niêm yết; kinh doanh thua lỗ; chưa thực hiện xong quyết toán cổ phần hóa...

GLOBAL VIETNAM
LAWYERS

[Bản Tin Pháp Luật]

Kiến nghị xem xét trách nhiệm người đại diện phần vốn nhà nước

Để tiếp tục thúc đẩy các doanh nghiệp nghiêm túc tuân thủ quy định về đưa cổ phiếu lên sàn, Bộ Tài chính đã kiến nghị Thủ tướng Chính phủ giao các bộ, ngành chủ quan rà soát, nêu rõ lý do các doanh nghiệp chưa thực hiện đăng ký giao dịch, niêm yết, đồng thời gửi danh sách tới Bộ Tài chính để có giải pháp thúc đẩy thực hiện.

Bộ Tài chính cũng kiến nghị Thủ tướng xem xét kỷ luật người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp nếu cố tình trì hoãn, không chấp hành đưa cổ phiếu lên sàn chứng khoán theo quy định...

Cùng với làm mới cơ chế về nghĩa vụ doanh nghiệp phải đưa cổ phiếu lên sàn khi sửa đổi Nghị định số 126/2017/NĐ-CP về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần, để đảm bảo tính hợp lý và khả thi, đại diện UBCK cho biết, việc xử phạt các doanh nghiệp chậm trễ đưa cổ phiếu lên sàn đang được thúc đẩy nhằm đảm bảo tính răn đe. Trong đó, ngay cả các công ty tuy đã đưa cổ phiếu lên sàn, nhưng chậm thời hạn so với quy định vẫn bị xử phạt.

Theo Nguyễn Huân/tinnhanhchungkhoan.vn

Hy vọng rằng nội dung trên hữu ích cho việc tham khảo của quý khách hàng, nếu còn vướng mắc hoặc cần hỗ trợ pháp lý khác, xin vui lòng liên hệ với luật sư của GV Lawyers qua email: info@gvlawyers.com.vn hoặc gọi vào tổng đài: 028 3622 3555 để được giải đáp cụ thể và hỗ trợ kịp thời.



GIẢI ĐÁP VƯƠNG MẮC



GV Lawyers



+84 (28) 3622 3555

GIẢI ĐÁP VƯỚNG MẮC



GLOBAL VIETNAM
LAWYERS

[Bản Tin Pháp Luật]

1. Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động sản xuất phần mềm.

- Trường hợp doanh nghiệp có dự án đầu tư mới trong lĩnh vực sản xuất sản phẩm phần mềm theo quy định của pháp luật thì thu nhập từ hoạt động sản xuất sản phẩm phần mềm được áp dụng:
 - ✓ Thuế suất 10% trong thời hạn 15 năm, kể từ năm đầu tiên có doanh thu từ dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi thuế.
 - ✓ Miễn thuế 04 năm kể từ năm đầu tiên doanh nghiệp có thu nhập chịu thuế từ dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi thuế và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo. Trường hợp doanh nghiệp không có thu nhập chịu thuế trong ba năm đầu, kể từ năm đầu tiên có doanh thu từ dự án đầu tư mới thì thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm thứ tư.
- Việc xác định doanh nghiệp hoạt động sản xuất sản phẩm phần mềm được thực hiện theo Nghị định số 71/2007/NĐ-CP ngày 03/05/2007 của Chính phủ, Thông tư số 16/2014/TT-BTTTT ngày 18/11/2014, Thông tư số 09/2013/TT-BTTTT ngày 08/04/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông.
- Trường hợp Công ty phát sinh thu nhập từ hoạt động mua bán phần mềm, dịch vụ phần mềm thì thu nhập từ hoạt động này không được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động sản xuất sản phẩm phần mềm theo quy định.

Hướng dẫn tại Công văn 1966/CT-TTHT ngày 15/01/2020 của Cục thuế Thành phố Hà Nội

2. Thuế giá trị gia tăng của dịch vụ quảng cáo tại nước ngoài

Trường hợp doanh nghiệp cung cấp dịch vụ cho khách hàng tại nước ngoài, nếu đáp ứng các điều kiện tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 9 Thông tư 219/2013/TT-BTC thì thuộc trường hợp áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 0%. Trường hợp Công ty cung cấp dịch vụ quảng cáo cung ứng tại Việt Nam cho tổ chức cá nhân ở nước ngoài thì không áp dụng mức thuế suất 0% theo quy định tại Khoản 3 Điều 9 Thông tư 219/2013/TT-BTC nêu trên. Dịch vụ quảng cáo cung ứng tại Việt Nam áp dụng thuế suất giá trị gia tăng là 10%.

Hướng dẫn tại Công văn 1961/CT-TTHT ngày 15/01/2020 của Cục Thuế thành phố Hà Nội

3. Chênh lệch khi đánh giá lại bất động sản

Trường hợp doanh nghiệp mua bất động sản về để bán lại (là quyền sử dụng đất và nhà ở), đến cuối năm giá trị bất động sản này bị giảm giá so với giá gốc ban đầu mua về không thuộc đối tượng được trích lập dự phòng theo quy định tại Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/9/2019 thì Công ty không được trích lập dự phòng giảm giá bất động sản trên để tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

Hướng dẫn tại Công văn 1971/CT-TTHT ngày 15/01/2020 của Cục thuế Thành phố Hà Nội

Hướng dẫn tại Công văn 1971/CT-TTHT ngày 15/01/2020 của Cục thuế Thành phố Hà Nội

GIẢI ĐÁP VƯỚNG MẮC



GLOBAL VIETNAM
LAWYERS

[Bản Tin Pháp Luật]

4. Xác định chi phí lãi vay theo khoản 3 Điều 8 Nghị định 20/2017/NĐ-CP

Trường hợp Công ty và Công ty con có phát sinh quan hệ liên kết theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định 20/2017/NĐ-CP, nếu trong năm tài chính có phát sinh giao dịch liên kết theo quy định tại Khoản 3 Điều 4 Nghị định 20/2017/NĐ-CP (Công ty cho công ty con vay) thì Công ty thực hiện xác định chi phí lãi vay được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 3 Điều 8 Nghị định số 20/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ. Trong đó chi phí lãi vay xác định theo nguyên tắc nêu trên là tổng chi phí lãi vay phát sinh trong kỳ của Công ty (không phân biệt chi phí lãi vay phát sinh từ các bên liên kết hay từ các bên độc lập).

Hiện nay, Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế đang trong quá trình tiếp nhận, tổng hợp vướng mắc, kiến nghị phát sinh trong việc thực hiện Nghị định số 20/2017/NĐ-CP nói chung và quy định tại Khoản 3 Điều 8 Nghị định số 20/2017/NĐ-CP nói riêng để báo cáo Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 20/2017/NĐ-CP. Trường hợp có hướng dẫn khác với nội dung hướng dẫn trên, Cục Thuế sẽ hướng dẫn Công ty thực hiện.

Hướng dẫn tại Công văn 1964/CT-TTHT ngày 15/01/2020 của Cục thuế Thành phố Hà Nội





GLOBAL VIETNAM
LAWYERS

[Bản Tin Pháp Luật]

02
—
2020

DANH MỤC VĂN BẢN BAN HÀNH TRONG THÁNG

DANH MỤC VĂN BẢN BAN HÀNH TRONG THÁNG

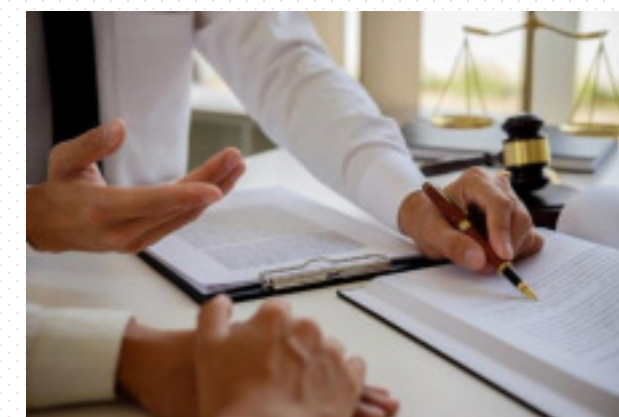


GLOBAL VIETNAM
LAWYERS

[Bản Tin Pháp Luật]

STT	TÊN VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	NGÀY CÓ HIỆU LỰC
CHÍNH PHỦ			
1	Nghị định 13/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chăn nuôi	21/01/2020	05/03/2020
2	Nghị định 12/2020/NĐ-CP về ngưng hiệu lực thi hành Điều 63, Điểm c Khoản 1 Điều 64, Điểm b Khoản 2 và Khoản 3 Điều 65 Nghị định 26/2019/NĐ-CP hướng dẫn Luật thủy sản	20/01/2020	20/01/2020
3	Nghị định 11/2020/NĐ-CP quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước	20/01/2020	16/03/2020
4	Nghị định 10/2020/NĐ-CP quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô	17/01/2020	01/04/2020
5	Nghị định 09/2020/NĐ-CP bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về Quỹ bảo trì đường bộ	13/01/2020	01/03/2020
6	Nghị định 08/2020/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại	08/01/2020	24/02/2020
7	Nghị định 07/2020/NĐ-CP về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại Tự do ASEAN - Hồng Kông, Trung Quốc giai đoạn 2019-2022	05/01/2020	05/01/2020
8	Nghị định 06/2020/NĐ-CP sửa đổi Điều 17 Nghị định 47/2014/NĐ-CP quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất	03/01/2020	20/02/2020
9	Nghị định 05/2020/NĐ-CP bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật	03/01/2020	03/01/2020
10	Nghị định 04/2020/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 31/2016/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Nghị định 90/2017/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y	03/01/2020	18/02/2020
11	Nghị định 03/2020/NĐ-CP sửa đổi Điều 68 Nghị định 36/2016/NĐ-CP về quản lý trang thiết bị y tế đã được sửa đổi tại Nghị định 169/2018/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 36/2016/NĐ-CP về quản lý trang thiết bị y tế	01/01/2020	01/01/2020
12	Nghị định 02/2020/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 131/2015/NĐ-CP hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia	01/01/2020	01/01/2020
13	Nghị định 01/2020/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 84/2015/NĐ-CP về giám sát và đánh giá đầu tư	01/01/2020	01/01/2020
14	Nghị quyết 02/NQ-CP năm 2020 về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020	01/01/2020	01/01/2020

STT	TÊN VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	NGÀY CÓ HIỆU LỰC
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ			
1	Quyết định 27/QĐ-TTg về thành lập Khu công nghệ thông tin tập trung Đà Nẵng - giai đoạn 1	06/01/2020	06/01/2020
BỘ TÀI CHÍNH			
1	Thông tư 01/2020/TT-BTC quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quản lý và giám sát hoạt động bảo hiểm	03/01/2020	20/02/2020
BỘ CÔNG THƯƠNG			
1	Thông tư 01/2020/TT-BCT quy định việc nhập khẩu thuốc lá nguyên liệu theo hạn ngạch thuế quan năm 2020	14/01/2020	29/02/2020
UY BAN NHÂN DÂN			
1	Quyết định 03/2020/QĐ-UBND của UBND Thành phố Hồ Chí Minh quy định về hệ số điều chỉnh giá đất năm 2020 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	16/01/2020	26/01/2020
2	Quyết định 02/2020/QĐ-UBND của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành quy định về Bảng giá đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020-2024	16/01/2020	26/01/2020
3	Quyết định 30/2019/QĐ-UBND của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định và bảng giá đất trên địa bàn thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024	31/12/2019	01/01/2020





Liên hệ với chúng tôi

info@gvlawyers.com.vn



Trụ sở chính – Tp. HCM

Tầng 8, Tòa nhà Centec
72-74 Nguyễn Thị Minh Khai
Phường 6, Quận 3
Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: +84 (28) 3622 3555

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10A, Tòa nhà CDC
25 Lê Đại Hành
Quận Hai Bà Trưng
Hà Nội, Việt Nam
Tel: +84 (24) 3208 3555

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 3, Tòa nhà Indochina
Riverside, 74 Bạch Đằng
Quận Hải Châu
Đà Nẵng, Việt Nam
Tel: +84 (28) 3622 3555

Nội dung của Bản tin này không phải là tư vấn pháp lý và cũng không thể hiện ý kiến của chúng tôi hoặc của bất cứ luật sư hay chuyên gia tư vấn nào của chúng tôi. Bản tin này cung cấp các thông tin chung và những thông tin này có thể không chính xác, đầy đủ hoặc cập nhật tại thời điểm được đọc. Nội dung này cũng không nhằm sử dụng như phân hỗ trợ thêm cho các ý kiến tư vấn và quan điểm pháp lý của chúng tôi. Vui lòng tìm kiếm các ý kiến tư vấn pháp lý hoặc tư vấn chuyên nghiệp khác phù hợp với những vấn đề mà bạn gặp phải. Chúng tôi, GV Lawyers, tuyên bố rõ ràng là sẽ không chịu trách nhiệm về những hành động hoặc không hành động dựa trên bất kỳ hoặc toàn bộ nội dung của Bản tin này.